TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Thanh B, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn C1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thanh B và bà Phạm Thị C trình bày:

Giữa ông bà và Lê Văn C1 là người ở cùng địa phương nên quen biết nhau, do biết ông bà có cho vay tiền nên C1 đến gặp để hỏi vay tiền về cho người khác vay lại, do tin tưởng nên ông, bà đã cho cho vay nhiều lần, cụ thể:

Lần thứ nhất ngày 24/12/2022, C1 đến nhà hỏi vay vợ chồng ông, bà 68.000.000 đồng, ông B là người viết biên nhận và giao tiền cho C1 tại nhà, thời hạn vay là 01 tháng, ngày trả là 23/01/2023, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng; Lần thứ hai là ngày 30/12/2022, Lê Văn C1 đến nhà vay tiếp của ông B, bà C1

10.000.000 đồng, sau đó đến chủ nhật là ngày 01/01/2023 C1 vay tiếp 6.000.000 đồng nữa, đến ngày 06/01/2022, C1 vay tiếp 4.000.000 đồng nữa. Vì các lần vay gần nhau nên ông B viết chung một biên nhận là Hợp đồng mượn tiền, phía trên ghi ngày 30/12/2023, phía dưới cộng gộp 03 lần vay (10.000.000 đồng + 6.000.000 đồng + 4.000.000 đồng = 20.000.000 đồng), thỏa thuận với nhau lãi suất cũng là 2%/tháng, thời hạn trả là ngày 29/01/2023, bà Phạm Thị C là người trực tiếp đưa tiền cho Lê Văn C1. Do ông B không hiểu biết nên biên nhận hai lần đầu ghi là hợp đồng mượn tiền, số tiền mượn và thời gian trả, không ghi lãi suất chỉ nói với nhau bên ngoài nhưng thực chất là hợp đồng vay.

Lần thứ ba là ngày 18/01/2023, Lê Văn C1 cũng đến nhà hỏi vay của ông B, bà C1 thêm 15.000.000 đồng, ông B là người viết biên nhận (giấy vay tiền), bà Phạm Thị C là người giao tiền cho Lê Văn C1. Biên nhận không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận bên ngoài lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Các biên nhận đều có chữ ký và chữ viết ghi họ tên của người vay là Lê Văn C1 và ngày tháng trong biên nhận là ngày dương lịch.

Khi đến hạn, ông B và bà C1 gọi điện và đến nhà đòi nhiều lần nhưng Lê Văn C1 luôn né tránh, hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nên ông B, bà C1 khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng yêu cầu giải quyết buộc Lê Văn C1 trả cho ông, bà tổng số tiền vốn vay là 103.000.000 đồng và tiền lãi trên mỗi lần vay đến ngày làm đơn khởi kiện mức lãi suất 1,66%/tháng tổng tiền lãi là 10.321.000 đồng.

Ông B, bà C1 xác định tiền cho Lê Văn C1 vay là tiền chung của hai vợ chồng, gồm tiền dành dụm của hai người và tiền vay mượn của người khác để cho Lê Văn C1 vay lại.

Do bị đơn không tham gia các lần hòa giải và không đến phiên tòa nên tại phiên tòa, ông B và bà C1 thay đổi một phần yêu cầu về tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi đối với hai biên nhận là Hợp đồng mượn tiền tính từ ngày vi phạm hợp đồng, đối với biên nhận vay tiền thì cầu tính lãi từ ngày vay và yêu cầu mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm cho đến ngày xét xử và đề nghị tính lãi suất tròn tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn anh Lê Văn C1 cứ trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy

định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông B, bà C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn C1 phải trả cho ông B và bà C1 tiền vốn vay mượn của 03 lần là 103.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay và ngày vi phạm nghĩa vụ mượn (vay không lãi) đến ngày xét xử sơ thẩm và đề nghị tính lãi suất tròn tháng, thấy rằng:

[3.1] Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[3.2] Xét thấy, ông Phan Thanh B và bà Phạm Thị C là người khởi kiện đã cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là "Hợp đồng mượn tiền" ngày 24/12/2022 thể hiện số tiền Lê Văn C1 nhận của ông B, bà C1 là 68.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, ngày hẹn trả là 23/01/2023; "Hợp đồng mượn tiền" ngày 30/12/2022 thể hiện số tiền Lê Văn C1 nhận 03 lần tổng số tiền là 20.000.000 đồng thời hạn trả 01 tháng, hạn trả 29/01/2023; "Giấy vay tiền" ngày 18/01/2023 thể hiện số tiền vay là 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, không thể hiện mức lãi suất. Tất cả các giấy tờ biên nhận đều có chữ ký, ghi họ tên và điểm chỉ của bị đơn Lê Văn C1.

Từ những phân tích tại mục [3.1] và [3.2] có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh B và bà Phạm Thị C đối với Lê Văn C1 về số tiền vay gốc là 103.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, ông B và bà C1 đã tự thay đổi một phần yêu cầu về tiền lãi là: Đối với "Giấy mượng tiền" là hình thức vay không lãi nên chỉ yêu cầu tính lãi kể từ ngày người vay vi phạm nghĩa vụ với mức lãi suất yêu cầu là 10%/năm; đối với giấy vay tiền không thể hiện lãi suất thỏa thuận nên chỉ yêu cầu tính mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Xét thấy việc thay đổi trên là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và trong phạm vi khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Việc ông Phan Thanh B và bà Phạm Thị C yêu cầu anh Lê Văn C1 trả lại tiền vốn vay 103.000.000 đồng và tiền lãi với mức 10%/năm kể từ ngày vay và ngày vi phạm nghĩa vụ mượn tiền đến ngày xét xử sơ thẩm và đề nghị tính lãi suất tròn tháng là có căn cứ, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Tiền lãi được tính như sau:

Vay lần 1, số tiền 68.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 24/01/2023 đến 24/8/2028 (tính tròn tháng) là 7 tháng, mức lãi suất 10%/năm là 0,83%/tháng. (68.000.000đồng x 0,83% x 7 tháng = 3.950.800 đồng);

Vay lần 2, tổng số tiền 20.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 30/01/2023 đến 30/8/2023 (tính tròn tháng) là 7 tháng, mức lãi suất 10%/năm là 0,83%/tháng. (20.000.000đồng x 0,83% x 7 tháng = 1.162.000 đồng);

Vay lần 3, số tiền 15.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 19/01/2023 đến 19/9/2023 (tính tròn tháng) là 8 tháng, mức lãi suất 10%/năm là 0,83%/tháng. (15.000.000đồng x 0,83% x 8 tháng = 996.000 đồng);

Tổng số tiền lãi là: 6.108.800 đồng, làm tròn là 6.109.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Lê Văn C1 phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Văn C1 phải trả cho ông Phan Thanh B và bà Phạm Thị C tổng số tiền 109.109.000 đồng (trong đó 103.000.000 đồng tiền vốn vay và 6.109.000 đồng tiền lãi).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Về án phí:

Buộc anh Lê Văn C1 phải chịu 5.455.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị C và ông Phan Thanh B1 2.833.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà C, ông B1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0004126 ngày 30/6/2023.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh